|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2022/QĐ-UBND  **DỰ THẢO** | *Trà Vinh, ngày tháng năm 2022* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành bảng giá các thông số**

**quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ công chức viên chức lực lượng vũ trang;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BTNMT ngày 08/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường;*

*Căn cứ Thông tư 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tính hao mòn khấu hao tài sản cố định tại cơ quan tổ chức đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Bảng giá các thông số quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.*(Bảng giá các thông số quan trắc môi trường chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng).*

Bảng giá các thông số quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh là căn cứ để lập và thẩm tra dự toán, thanh quyết toán các dự án, nhiệm vụ thuộc danh mục sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Riêng đối với các công việc thực hiện cung ứng dịch vụ theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân không do ngân sách Nhà nước đảm bảo, đơn vị có chức năng cung ứng dịch vụ hoạt động quan trắc môi trường được quyền thỏa thuận giá với các đơn vị, cá nhân đặt hàng để làm căn cứ ký kết hợp đồng và thanh toán dịch vụ theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: sử dụng đơn giá không có chi phí khấu hao tài sản cố định.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc thực hiện theo phương thức đấu thầu, ký hợp đồng cho các tổ chức bên ngoài thực hiện: sử dụng đơn giá có chi phí khấu hao tài sản cố định.

**Điều 3. Đối với các chỉ tiêu quan trắc môi trường hiện chưa được Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức**

Các chỉ tiêu không có trong đơn giá nhưng có cùng phương pháp và thiết bị thử nghiệm với chỉ tiêu có trong đơn giá thì có thể áp dụng đơn giá với chỉ tiêu tương đương như sau:

- Một số chỉ tiêu của hoạt động quan trắc môi trường nước mặt lục địa hiện Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa ban hành định mức, nên giá sẽ áp dụng theo giá của các chỉ tiêu tương ứng, cụ thể như sau: E.coli tương ứng với Coliform; Hydro sulfua (H2S) tương ứng với SO42; CO2tương ứng vớiCl; Thuốc bảo vệ thực vật nhóm Photpho hữu cơ tương ứng với Thuốc bảo vệ thực vật nhóm Clo hữu cơ.

- Các chỉ tiêu khác của hoạt động quan trắc môi trường nước mặt lục địa hiện Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa ban hành định mức, nên giá sẽ áp dụng theo giá của các chỉ tiêu tương ứng thuộc hoạt động quan trắc môi trường nước dưới đất hoặc nước biển ven bờ và ngược lại.

- Hoạt động quan trắc chất lượng nước thải hiện Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa ban hành định mức, nên giá sẽ áp dụng theo giá hoạt động quan trắc môi trường nước mặt lục địa đối với các chỉ tiêu tương ứng.

- Hoạt động quan trắc chất lượng nước phục vụ ăn uống, sinh hoạt, sản xuất hiện Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa ban hành định mức, nên giá sẽ áp dụng theo giá hoạt động quan trắc môi trường nước dưới đất đối với các chỉ tiêu tương ứng.

- Một số chỉ tiêu của hoạt động quan trắc môi trường nước dưới đất hiện Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa ban hành định mức, nên giá sẽ áp dụng theo giá của các chỉ tiêu tương ứng, cụ thể như sau: E.coli tương ứng với Coliform; COD (KMnO4) tương ứng với COD; Clo tổng số tương ứng vớiCl; độ acid, độ kiềm tổng, độ kiềm phenol tương ứng với độ cứng; Ca tương ứng với Mg; Al tương ứng với Fe; Thuốc bảo vệ thực vật nhóm Photpho hữu cơ tương ứng với Thuốc bảo vệ thực vật nhóm Clo hữu cơ.

- Hoạt động quan trắc chất lượng không khí trong vùng làm việc hiện Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa ban hành định mức, nên giá sẽ áp dụng theo giá hoạt động quan trắc môi trường không khí xung quanh.

- Một số chỉ tiêu của hoạt động quan trắc môi trường không khí xung quanh hiện Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa ban hành định mức, nên giá sẽ áp dụng theo giá của các chỉ tiêu tương ứng, cụ thể như sau: H2S, HF, HCl, H2SO4 tương ứng với SO2; NH3 tương ứng với NO2; CO2tương ứng với CO.

- Một số chỉ tiêu của hoạt động quan trắc môi trường khí thải hiện Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa ban hành định mức, nên giá sẽ áp dụng theo giá của các chỉ tiêu tương ứng, cụ thể như sau: H2S, HCl, H2SO4 tương ứng với SO2; NH3 tương ứng với NO2.

Khi Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh xem xét bổ sung, sửa đổi quyết định ban hành định mức cho phù hợp.

**Điều 4. Phân công nhiệm vụ**

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm công bố, công khai Bảng giá các thông số quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Giao Giám đốc Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Bảng giá các thông số quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh theo đúng quy định.

- Các đơn vị cung cấp dịch vụ quan trắc môi trường phải thực hiện thông báo, niêm yết công khai mức thu giá dịch vụ tại cơ quan quy định thu.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày …… tháng …… năm 2022 và thay thế Quyết định số 46/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Bảng giá các thông số quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Khi mức lương cơ sở có sự thay đổi, chi phí nhân công hiện hành sẽ được tính bằng chi phí nhân công trong Bộ đơn giá theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng nhân với hệ số điều chỉnh K. Hệ số điều chỉnh K được tính: K = mức lương cơ sở theo quy định hiện hành/1.490.000 đồng.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Trà Vinh; Cục trưởng Cục thuế Trà Vinh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quyết định này thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;  - Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;  - Vụ Pháp chế - Bộ TNMT;  - TT.TU, TT.HĐND tỉnh;  - CT, các PCT.UBND tỉnh;  - Thành viên UBND tỉnh;  - Như Điều 5;  - BLĐ VP. UBND tỉnh;  - Trung tâm TH-CB;  - Website Chính phủ;  - Lưu: VT, NN. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** |